

Ngày: 03 - 8 - 2017

NHÂN DANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước
2. Bà Nguyễn Thị Yến Xuân

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên
tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐST-HS ngày 20/7/2017 đối với:

Bị cáo: Trần Đăng K - sinh năm 1979; tên gọi khác: M; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 41/18 Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; cha Trần Văn A, mẹ Võ Thị Ngọc N, vợ tên Lê Thị U đã ly hôn, con tên Trần Văn C sinh năm 2004; tiền án: Ngày 21/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại; tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 02/6/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê Thành P – Sinh 20/02/2003; nơi cư trú: Số 57/14 đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Trương Thị Ngọc T là mẹ của bị hại cùng địa chỉ bị hại (vắng mặt).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Thế P; nơi cư trú: Số 219B đường Lò Rèn, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 17/02/2017 Trần Đăng K đi bộ từ nhà đến đường Nguyễn Du, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long mục đích tìm người quen để xin tiền mua ma túy sử dụng, khi đi ngang nhà của chị Lê Thị Bích T số 56D đường Nguyễn Du, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện có một xe đạp hiệu Twitter của em Lê Thành P dựng trước cửa nhà không có người trông giữ, K nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền mua ma túy nên lén lút dẫn xe chạy đi tìm chỗ để bán, khi đi ngang nhà anh Huỳnh Thế P số 219B đường Lò Rèn, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, K nhìn thấy anh P đứng trước sân nên nói với anh P xe đạp của cha cho và kêu bán với giá 500.000 đồng, anh P đồng ý mua và trả đủ tiền, sau khi có tiền K quay trở lại đường Nguyễn Du phường 1 định mua ma túy sử dụng thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an phường, Công an khám xét thu giữ trong người K số tiền 500.000 đồng vừa bán xe có được.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo K thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt xe đạp hiệu Twitter mục đích để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Kết luận định giá số: 28/HĐĐG&TTHS ngày 08 tháng 3 năm 2017 xác định xe đạp hiệu Twitter (tài sản bị chiếm đoạt) trị giá 4.340.000 đồng, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả xe đạp lại cho em Lê Thành P và giao trả số tiền 500.000 đồng lại cho anh Huỳnh Thế P, không có ai yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo tội trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định tại các điều từ 82 đến 88, 91, 94, 112, 113, 116, 117 và 120 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên sự vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng đến việc xác định cấu thành tội phạm và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra; Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; Bằng cách lợi dụng sự sơ hở của em Lê Thành P là chủ sở hữu tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt xe đạp của em trị giá 4.340.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng; Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân đã được pháp luật bảo hộ.

Từ những yếu tố trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đăng K phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, bị cáo đang trong độ tuổi lao động lẽ ra phải bằng sức của mình tạo thu nhập chính đáng để phục vụ cho nhu cầu bản thân, nhưng chỉ vì bản tính ham chơi, lêu lổng thích hưởng thụ cuộc sống bằng cách chiếm đoạt thành quả lao động của người khác mà cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu từng 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, năm 2013 bị cáo bị xử lý hình sự tội cố ý gây thương tích đến nay chưa chấp hành xong bản án lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long về việc truy tố và đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo như trên là đúng người, đúng tội và tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

Về vật chứng: Xe đạp hiệu Twitter và số tiền 500.000 đồng đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết lại.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K tên gọi khác M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 02/6/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đăng K nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Trần Đăng K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Chi